

Số: /BC-UBND

Bát Xát, ngày tháng 11 năm 2023

## BÁO CÁO

### Kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- UBND tỉnh Lào Cai;
- Huyện ủy Bát Xát.

#### A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 11, NĂM 2023

##### I. Phát triển kinh tế

##### 1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn

###### a. Trồng trọt

\* **Cây trồng vụ xuân:** Cây lúa: Diện tích 1.006 ha, đạt 100,2% KH, năng suất đạt 56,88 tạ/ha, sản lượng đạt 5.722 tấn, đạt 94,83% so với KH giao; Cây ngô: Diện tích 3.077 ha, đạt 101,2% KH, năng suất đạt 38,95 tạ/ha; Cây đậu đỗ: Diện tích 70 ha, năng suất đạt 8 tấn/ha; Cây lạc: Diện tích 70 ha, năng suất đạt 12 tạ/ha.

\* **Cây trồng vụ mùa:** Lúa mùa: Diện tích 3.984,87 ha, đạt 100,07% KH; cây Ngô: Diện tích 2.012,8 ha, đạt 96,21% KH. Năng suất ước đạt 39,73 tạ/ha, sản lượng ước đạt 7.996,9 tấn; Cây đậu, đỗ: Diện tích 148 ha, đã thu hoạch xong

\* **Cây trồng vụ đông:** Trong tháng trồng được 141,02 ha, lũy kế 158,52 ha, cụ thể như sau: Cây ngô ngọt, ngô nếp: Diện tích 45 ha; cây Dưa chuột: Diện tích 1,5 ha; Cây khoai lang: Diện tích 4,5 ha; Cây cà chua: Diện tích 1,5 ha; Cây khoai tây: 2,8 ha; Rau các loại: Diện tích 103,22 ha.

###### \* Sản xuất một số sản phẩm chủ lực khác

- Cây Chè: Tổng diện tích chè hiện có trên địa bàn huyện là 243,13ha, trong tháng đã thu hoạch được 16,5 tấn chè tươi, lũy kế 801,5 ha đạt 99% KH. Diện tích trồng mới 12 ha, lũy kế 17,5 ha (Dền Sáng 4 ha và A Lù 10 ha, Nậm Chạc 2 ha, A Mú Sung 1,5 ha).

- Cây Dứa: Diện tích dứa duy trì 60 ha. Sản lượng thu hoạch trong năm đạt 960 tấn quả.

- Cây Chuối: Tổng diện tích chuối hiện có 925,48 ha, thu hoạch lũy kế đến nay đạt 10.350 tấn chuối tươi. Trong tháng nhân dân trồng mới được 32,5 ha, lũy kế trồng mới 133,5 ha (trồng lại trên diện tích cũ 50 ha; trồng mới 83,5 ha).

- Cây dược liệu: Diện tích 107 ha đạt 36,05 % so với KH giao và bằng 91,05 so với CK. Trong đó, xuyên khung 94 ha, Độc hoạt 0,9ha, Vân Mộc Hương 2,4 ha, Đương quy 1 ha, cây dược liệu khác 9 ha.

- Cây Quế: Trong tháng, thực hiện trồng mới 153,2 ha, lũy kế 450,9ha. Tổng diện tích hiện có trên địa bàn: 3.051ha,

**\* Các ngành hàng tiềm năng của địa phương**

- Cây ăn quả ôn đới: Tổng diện tích cây lê hiện có trên địa bàn huyện là 383,6 ha, trong đó: diện tích duy trì 368,1 ha; diện tích trồng mới đầu năm 2023 là 15,5 ha, tổng sản lượng cho thu hoạch năm 2023 là 220 tấn.

- Cây Hoàng Sin Cô: Trong năm nhân dân trồng 81,5 ha đạt 58,2 % KH tại các xã Y Tý 19,5 ha, A Lù 25 ha, Trinh Tường 32 ha, Sàng Ma Sáo 05 ha. Đến nay cơ bản nhân dân đã thu hoạch xong, sản lượng đạt được khoảng 1.600 tấn.

- Cây Dao riêng: Nhân dân đã thực hiện trồng được 121/125 ha tại các xã Pa Cheo, Dền Thàng, A Lù, Bản Xèo, Cốc Mỹ, đạt 96,8% KH. Hiện đang bắt đầu giai đoạn thu hoạch.

- Cây rau, hoa: Diện tích thực hiện lũy kế 34,605 ha đạt 34,61 % KH, đến nay đã thu hoạch khoảng 604 tấn (gồm bắp cải, cải thảo, củ cải, su hào, củ dền...).

- Cây dưa hấu: Diện tích thực hiện 45 ha, đạt 69% kế hoạch (Phìn Ngan 20 ha, Tòng Sành 25 ha). Năng suất đạt 6-10 tấn/ ha, sản lượng được 370 tấn.

- Phát triển chăn nuôi ngựa: Tổng đàn ngựa hiện có đạt 2.425 con, tiếp tục hướng dẫn các xã thực hiện Dự án phát triển chăn nuôi ngựa theo hướng hàng hoá.

**b. Chăn nuôi, thủy sản**

- Chăn nuôi: Tổng số đàn gia súc chủ yếu là 79.128 con đạt 106,4% KH giao và bằng 122,3% so CK (Trong đó: trâu 17.456 con, bò 1.621 con, ngựa 2.425 con, lợn 51.125 con, dê 6.511 con); gia cầm 370 nghìn con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 4.786,5 tấn đạt 84% so KH huyện, tỉnh giao. Công tác tiêm phòng: Trong tháng các xã, thị trấn đã tổ chức, triển khai được 13.368 liều, lũy kế 22.804 liều vắc xin các loại

- Thủy sản: Diện tích nuôi trồng thủy sản hiện có 229 ha. Sản lượng thủy sản thu hoạch 930 tấn (cá nước ấm: 881 tấn, cá nước lạnh: 89 tấn) đạt 83,7% so KH tỉnh, huyện giao.

**c. Lâm nghiệp**

- Sử dụng rừng, phát triển rừng: *Trồng rừng tập trung*: Trong tháng trên địa bàn huyện tổ chức trồng được 168,2ha rừng trồng sản xuất xã hội hóa, lũy kế đạt 511,6/250 ha bằng 204,6% KH tỉnh giao và 64% KH huyện giao. *Chăm sóc rừng trồng phòng hộ*: 50/50ha. *Trồng cây phân tán*: trồng lũy kế được 41.869 cây phân tán các loại như: Quế, Mỡ, Lát... *Khoanh nuôi tái sinh chuyển tiếp*: 1.111ha đang tiến hành hoàn thiện hồ sơ. *Bảo vệ rừng*: 55.366/55.366 ha. *Khai thác rừng*: Trong tháng đã khai thác được 15m<sup>3</sup>, lũy kế đến nay khai thác 989,5m<sup>3</sup> gỗ đảm bảo đúng theo quy định của Nhà nước.

- Công tác quản lý, bảo vệ rừng & PCCCR: Làm tốt công tác tuần tra, kiểm tra chống chặt phá rừng, khai thác vận chuyển, buôn bán lâm sản, động vật hoang dã trái pháp luật tại các tuyến đường giao thông, khu vực trọng điểm.

**d. Thủy lợi, nước sinh hoạt, phòng chống thiên tai - sắp xếp dân cư**

- Thủy lợi, nước sinh hoạt: Thực hiện tốt công tác vận hành, duy tu hệ thống công trình thủy lợi đã được đầu tư, tổ chức cho nhân dân nạo vét kênh mương đảm bảo nước tưới để phục vụ sản xuất. Trong tháng đã triển khai thu tiền nước được 14 triệu đồng, lũy kế 189 triệu đồng, đạt 71,9% kế hoạch.

- Công tác phòng chống thiên tai: Thực hiện chế độ trực theo quy định của Luật phòng chống thiên tai. Trong tháng trên địa bàn huyện nhiều thời điểm có mưa vừa và mưa to tại các xã gây ảnh hưởng, thiệt hại về tài sản và cơ sở hạ tầng, cụ thể: Tại xã Nậm Pung gây sạt lở 01 điểm tuyến đường Kin Chu Phìn, Nậm Pung – Sa Pa, khối lượng sạt khoảng 100m<sup>3</sup>, đến nay đã xử lý hết sạt đảm bảo cho các phương tiện lưu thông.

- Công tác di chuyển, sắp xếp dân cư: Chỉ đạo các cơ quan kiểm tra thực tế vị trí đất các hộ thuộc đối tượng di chuyển ra khỏi vùng thiên tai nguy hiểm năm 2023, đề xuất phương án khắc phục.

#### ***e. Kinh tế tập thể, đăng ký kinh doanh***

- Kinh tế tập thể: Trên địa bàn huyện hiện có 86 HTX, trong đó: 31 HTX đang hoạt động, 03 HTX đang tạm ngừng hoạt động. Có 52 HTX không hoạt động, bỏ địa chỉ kinh doanh; 05 Tổ hợp tác hoạt động ổn định trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Đăng ký kinh doanh: Tổng số giấy ĐKKD cá thể đã cấp 261 giấy ĐKKD, bằng 113,3% so với CK. Trong đó: Cấp mới 198 giấy ĐKKD; cấp thay đổi, bổ sung 51 giấy ĐKKD. Tổng số giấy chứng nhận đăng ký HTX đã cấp mới: 05 giấy, Số HTX cấp thay đổi bổ sung: 01 HTX.

#### ***g. Công tác xây dựng Nông thôn mới***

- Công tác vệ sinh – cảnh quan môi trường: Trong tháng nhân dân làm 10 nhà tiêu (lũy kế 187 cái); 4 chuồng nuôi nhốt gia súc, gia cầm hợp vệ sinh (lũy kế 149 cái); 52 nhà tắm/bể nước (lũy kế 133 cái).

- Nhà ở: Nhân dân khởi công xây mới 86 nhà ở (lũy kế 260 nhà); Chính trang nâng cấp 63 nhà (lũy kế 241 nhà).

- Giao thông nông thôn: *Tiến độ thực hiện đường GTNT trong tháng*: Nền đường: Đã thi công 0,55 km, lũy kế 102,573km; Móng đường: Đã thi công xong 4,407 km, lũy kế 55,98km; Mặt đường: Đã thi công 5,06 km, lũy kế 42,14km  
*Đường làng ngõ xóm*: Nhân dân tự thực hiện lũy kế được 2,627 km.

- Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới: Tổng số tiêu chí hoàn thành theo Bộ tiêu chí NTM giai đoạn 2022-2025 của các xã đạt 162 tiêu chí<sup>1</sup>, bình quân tiêu chí các xã đạt 8,1 tiêu chí/xã (tăng 0,35 tiêu chí/xã so với 6 tháng 2023), đạt 72,97% KH.

## **2. Các chương trình Mục tiêu Quốc gia**

<sup>1</sup> Có 02 xã hoàn thành 13 tiêu chí (Quang Kim, Bản Vược); 01 xã hoàn thành 12 tiêu chí (Mường Vi); 02 xã hoàn thành 11 tiêu chí (Bản Qua, Mường Hum); 03 xã hoàn thành 10 tiêu chí (Dền Sáng, A Mú Sung, Trịnh Tường); 02 xã hoàn thành 9 tiêu chí (Bản Xèo, Nậm Chạc); 01 xã hoàn thành 8 tiêu chí (Phìn Ngan); 02 xã hoàn thành 7 tiêu chí (Cốc Mỹ, Y Tý); 01 xã hoàn thành 6 tiêu chí (Nậm Pung); 04 xã hoàn thành 5 tiêu chí (A Lù, Trung Lèng Hồ, Dền Thàng, Tòng Sánh); 01 xã hoàn thành 4 tiêu chí (Sàng Ma Sáo); 01 xã hoàn thành 2 tiêu chí (Pa Cheo).

- **Tổng số KH vốn CTMTQG (bao gồm cả chuyển nguồn) năm 2023:** 286.260 triệu đồng (Chưa phân bổ: 18 triệu đồng), trong đó:

+ Vốn đầu tư: 156.217 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp: 130,043 triệu đồng (Đã phân bổ: 130.026 triệu đồng; Chưa phân bổ: 18 triệu đồng).

- **Giải ngân KH vốn CTMTQG (bao gồm cả chuyển nguồn) năm 2023 đến thời điểm BC:** 109,503/280.260 triệu đồng, đạt 38% KH vốn, trong đó:

+ Vốn đầu tư: 86.367 /156.217 triệu đồng, đạt 55% KH vốn.

+ Vốn sự nghiệp: 23.136/130.043 triệu đồng, đạt 18% KH vốn.

**Cụ thể:**

**a. Vốn đầu tư năm 2023:**

\* **Kế hoạch vốn đầu tư đã giao năm 2023:** 156.217 triệu đồng, trong đó:

- Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 8.485 triệu đồng;

- Vốn giao trong năm 2023: 147.732 triệu đồng ;

\* **Về công tác giải ngân số vốn đầu tư đã giao năm 2023:**

- Giải ngân vốn các chương trình MTQG trong năm 2023: 86.367 /156.217 triệu đồng, bằng 55% so với vốn giao, trong đó:

+ Giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 3.511/8.485 triệu đồng;

+ Giải ngân vốn giao trong năm 2023: 76.934/142.510 triệu đồng;

**Cụ thể:**

- Nguồn chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN: 34.987/91.079 triệu đồng, bằng 38% so với vốn giao. trong đó:

+ Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 1.766/3.754 triệu đồng;

+ Vốn giao trong năm 2023: 37.938 /87.325 triệu đồng;

- Nguồn chương trình MTQG GNBV: 40.245/51.749 triệu đồng, bằng 78% so với vốn giao. trong đó:

+ Vốn giao trong năm 2023: 40.245/51,749 triệu đồng;

- Nguồn chương trình MTQG XD NTM: 6.41/13.389 triệu đồng, bằng 48% so với vốn giao. trong đó:

+ Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 2.026/4.731 triệu đồng;

+ Vốn giao trong năm 2023: 4,3943.615/8.658 triệu đồng.

**b. Vốn sự nghiệp các chương trình MTQG trong năm 2023:**

\* **Kế hoạch vốn giao:**

Vốn các chương trình MTQG trong năm 2023: 129.392 triệu đồng (Đã phân bổ: 105.390 triệu đồng; Chưa phân bổ: 24.003 triệu đồng) trong đó:

- Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 24.092 triệu đồng;

- Vốn giao trong năm 2023: 105.300 triệu đồng;

\* **Về công tác giải ngân:** Lũy kế kết quả giải ngân đến nay 23.136/130.043 triệu đồng, bằng 18% so với vốn giao, trong đó:

- + Giải ngân vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 2.738/24.092 triệu đồng;
- + Giải ngân vốn giao trong năm 2023: 20.398 /105.951 triệu đồng;

Cụ thể:

- Nguồn chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS & MN: 4.070/82.130 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 1.142/17.561 triệu đồng;
- + Vốn giao trong năm 2023: 7.287/65.124 triệu đồng;

- Nguồn chương trình MTQG GNBV: 14.567/45.066 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 1.556/5.889 triệu đồng;
- + Vốn giao trong năm 2023: 13.011/39.177 triệu đồng;

- Nguồn chương trình MTQG XD NTM: 140/2.292 triệu đồng, trong đó:

- + Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 40/642 triệu đồng;
- + Vốn giao trong năm 2023: 100/1.650 triệu đồng;

### **3. Xây dựng cơ bản, quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường**

#### ***a. Xây dựng cơ bản***

- Tổng số công trình, dự án đang thực hiện: 298 công trình; Trong đó: Công trình quyết toán 25 công trình (NSH 22 công trình; Ngân sách tỉnh 03 công trình); Công trình hoàn thành 26 công trình (NSH 14 công trình, NST 12 công trình); Công trình chuyển tiếp 190 công trình (NSH 83 công trình, NST 23 công trình; CT MTQG 84 công trình); Công trình khởi công mới năm 2023: 57 công trình (NSH 33 công trình, NST 11 công trình; CT MTQG 13 công trình);

- Tổng các nguồn vốn thực hiện đến thời điểm Báo cáo: 542.485 triệu đồng (Trong đó: Vốn giao năm 2023: 482.412 triệu đồng; Vốn chuyển nguồn năm 2022-2023: 60.072 triệu đồng), cụ thể:

- + Vốn ngân sách huyện trong năm 2023: 163.321 triệu đồng, trong đó:
- + Vốn ngân sách tỉnh trong năm 2023: 233.944 triệu đồng, trong đó:
- + Vốn đầu tư các chương trình MTQG năm 2023: 156.217 triệu đồng.

- Lũy kế kết quả giải ngân số vốn đã giao năm 2023 đến nay 327.390/563.488 triệu đồng, bằng 56% so với vốn giao, trong đó:

+ Giải ngân vốn ngân sách huyện trong năm 2023: 106.564 /163.321 triệu đồng, bằng 65% so với vốn giao.

+ Giải ngân vốn ngân sách tỉnh trong năm 2023: 134.459/243.944 triệu đồng, bằng 55% so với vốn giao.

+ Giải ngân vốn các chương trình MTQG trong năm 2023: 86.367/156.217 triệu đồng, bằng 55% so với vốn giao.

#### ***b. Quản lý giao thông, quy hoạch, đô thị***

- Quản lý và bảo dưỡng đường giao thông: Triển khai công tác duy tu, bảo dưỡng các công trình cầu, ngầm và đường giao thông theo phân cấp quản lý. Phối hợp với Công ty quản lý đường bộ Lào Cai đảm bảo giao thông các tuyến tỉnh lộ;

Chỉ đạo UBND các xã đảm bảo giao thông các tuyến liên xã, liên thôn phục vụ tốt hoạt động đi lại của người dân.

- *Quy hoạch: (1) Quy hoạch đô thị: **Đô thị du lịch Y Tý:*** Tiếp tục thực hiện các đề án quy hoạch chi tiết triển khai QH chung, quy hoạch phân khu đã được phê duyệt, hiện đang lập 11 quy hoạch chi tiết xây dựng<sup>2</sup>. ***Thị trấn Bát Xát:*** Đang tiếp tục triển khai thực hiện 02 đề án quy hoạch chi tiết gồm: Quy hoạch chi tiết khu dân cư tổ 11 thị trấn Bát Xát huyện Bát Xát; Quy hoạch chi tiết xây dựng khu đô thị phía Tây Nam huyện Bát Xát. (2) Quy hoạch nông thôn: ***Quy hoạch tại trung tâm các xã:*** Hoàn thành dự thảo 06 đề án quy hoạch chi tiết tại trung tâm các xã (Tòng Sành, Dền Sáng, Dền Thàng, Sàng Ma Sáo, A Lù), đang hoàn thiện hồ sơ để trình phê duyệt. Còn 4/9 xã (gồm Nậm Chạc, Pa Cheo, A Mú Sung, Nậm Pung) đang triển khai lập quy hoạch. 03 QH trung tâm xã điều chỉnh: Mường Hum, Bản Qua và Quang Kim. ***Quy hoạch chi tiết các điểm dân cư nông thôn:*** 45 điểm dân cư nông thôn, đến thời điểm hiện tại 05 đề án điểm dân cư nông thôn đã được phê duyệt và công bố; 22 điểm quy đang thẩm định phê duyệt; 18 điểm, đang lập phương án quy hoạch.

+ Quy hoạch chi tiết hạ tầng và khu chức năng: Gồm 02 đề án: Quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân huyện Bát Xát, Quy hoạch chi tiết nghĩa trang nhân dân xã Cốc Mỳ, hiện nay đang xin ý kiến các cơ quan liên quan để trình thẩm định phê duyệt.

(3) *Công tác Phối hợp với các cơ quan đơn vị trong lĩnh vực quy hoạch:* Phối hợp với Ban quản lý khu kinh tế và Ban quản lý dự án tỉnh Lào Cai triển khai 03 đề án quy hoạch trên địa bàn huyện (*Các đề án quy hoạch chung tại Y Tý và quy hoạch chi tiết trong khu kinh tế cửa khẩu*).

### **c. Tài nguyên môi trường**

- **Giao đất:** Giao đất cho 03 hộ gia đình tại thị trấn Bát Xát. Lũy kế từ đầu năm đến nay giao đất cho 09 hộ gia đình có đất với tổng diện tích 1.011,9 m<sup>2</sup>.

- **Cấp GCN QSD đất:** Trong tháng đã cấp GCN QSD đất lần đầu được tổng số 40 GCN, với tổng diện tích 16.596,9 m<sup>2</sup> (Trong đó: Đất ở: 34 GCN với diện tích 7.137,9 m<sup>2</sup>; Đất nông nghiệp: 06 GCN với diện tích 5.791,2 m<sup>2</sup>). Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp 269 GCN<sup>3</sup> với tổng diện tích 182.729,1 m<sup>2</sup>, đạt 76,85% kế hoạch được giao trong năm.

- **Cấp lại, cấp đổi GCN QSD đất:** Trong tháng cấp 01 GCN QSD đất với tổng diện tích 322,5 m<sup>2</sup>; Lũy kế từ đầu năm đến nay đã cấp đổi, cấp lại 24 GCN

<sup>2</sup> + Điều chỉnh quy hoạch chung đô thị du lịch Y Tý: Đã phê duyệt nhiệm vụ, đang xin ý kiến các cơ quan liên quan các nội dung điều chỉnh.

+ Điều chỉnh quy hoạch phân khu đô thị du lịch Y Tý: Đang phối hợp với Sở Giao thông vận tải Xây dựng xin ý kiến về nội dung nhiệm vụ quy hoạch.

+ Với quy hoạch các điểm dân cư: Tiếp tục triển khai thực hiện 7 danh mục lập quy hoạch chi tiết tại các thôn Phìn Hồ, Lao Chải, Sín Chải, Trung Chải, Phan Cán Sừ, Hồng Ngài, Sim San. Hiện tại các đề án đã hoàn thiện xong dự thảo phương án quy hoạch, sau khi điều chỉnh xong quy hoạch chung quy hoạch phân khu sẽ rà soát hoàn thiện để trình thẩm định phê duyệt..

<sup>3</sup> A Lù: 8 GCN; A Mú Sung: 5 GCN; Bản Qua: 3 GCN; Bản Vược: 11 GCN; Bản Xèo: 4 GCN; Cốc Mỳ: 33 GCN; Dền Sáng: 10 GCN; Dền Thàng: 6 GCN; Mường Hum: 7 GCN; Mường Vi: 4 GCN; Nậm Chạc: 23 GCN; Nậm Pung: 4 GCN; Quang Kim: 20 GCN; Sàng Ma Sáo: 6 GCN; Tòng Sành: 8 GCN; Thị trấn: 15 GCN; Trịnh Tường: 41 GCN; Trung Lèng Hồ: 2 GCN; Y Tý: 16 GCN; Phìn Ngan 03 GCN

QSD đất với tổng diện tích 23.873,0 m<sup>2</sup> đạt 120% chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm.

- Đính chính GCN QSD đất đã cấp: Đính chính 15 GCN QSD đất đã cấp cho 15 hộ gia đình. Lũy kế từ đầu năm đến nay đã đính chính 237 GCN quyền sử dụng đất đã cấp của 222 hộ gia đình.

- Trích lục thửa đất: Trong tháng đã tiến hành trích lục bản đồ địa chính cho 329 thửa đất. Lũy kế từ đầu năm đến nay trích lục bản đồ địa chính cho 1.410 thửa đất; đạt 470% chỉ tiêu kế hoạch được giao trong năm 2023.

- Trích đo địa chính thửa đất: Trong tháng đã trích đo cho 92 thửa đất.

- Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, tách thửa, hợp thửa, chuyển mục đích, đính chính sai sót, gia hạn SDD và các đánh kí biến động khác...): Trong tháng đã tiến hành chỉnh lý cho 182 GCN QSD đất. Cụ thể: Cấp mới: 37 GCN; đăng ký biến động trên GCN QSD đất đã cấp: 145 GCN. Lũy kế từ đầu năm đến nay thực hiện cấp mới: 241 GCN; đạt 96,4% kế hoạch được giao trong năm 2023. Thực hiện đăng ký biến động trên GCN QSD đất đã cấp cho 1.008 GCN đạt 84% kế hoạch được giao trong năm 2023.

- Thu hồi, giảm diện tích GCN QSD đất: Lũy kế từ đầu năm đến nay thu hồi 15 GCN QSD đất đã cấp của 10 hộ tại các xã: Quang Kim, Y Tý, Cốc Mỳ, Trịnh Tường, Mường Hum và thị trấn Bát Xát. Và giảm diện tích trên GCN QSD đất đã cấp đối với 14 GCN tại xã Quang Kim.

- Thu hồi, giải phóng mặt bằng: Tổng số thu hồi là 157.542,40 m<sup>2</sup> đất của 60 hộ gia đình, cá nhân và 02 tổ chức để thực hiện 06 công trình, dự án. Lũy kế từ đầu năm đến nay thu hồi 982.224,20 m<sup>2</sup> đất của 437 hộ gia đình, cá nhân và 05 tổ chức do tự nguyện trả lại đất và thực hiện 22 công trình, dự án.

- Chuyển mục đích sử dụng đất: Trong tháng ban hành Quyết định chuyển mục đích sử dụng đất 901,0 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác của 02 hộ gia đình sang đất ở tại nông thôn. Lũy kế từ đầu năm đến nay chuyển mục đích 4.651,80 m<sup>2</sup> đất trồng cây hàng năm khác của 19 hộ gia đình.

- Tiến độ thực hiện dự án tổng thể xây dựng hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai: Đến thời điểm hiện tại, toàn bộ 21/21 xã, thị trấn kiểm tra, ký xác nhận vào Bản đồ địa chính, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký duyệt đưa vào quản lý, sử dụng theo đúng quy định<sup>4</sup>.

<sup>4</sup> + Về việc bàn giao sản phẩm đo đạc: Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiến hành bàn giao sản phẩm bản đồ địa chính cho xã, huyện là 19 xã, gồm: Cốc Mỳ, Dền Sáng, A Lù, A Mú Sung, thị trấn Bát Xát, Y Tý, Bản Vược, Bản Xèo, Nậm Pung, Tòng Sành, Nậm Chạc, Pa Cheo, Trung Lèng Hồ, Sàng Ma Sáo, Mường Hum, Bản Qua, Trịnh Tường, Dền Thành, Mường Vi. Số xã chưa bàn giao: Gồm 2 xã: Phìn Ngan, Quang Kim.

+ Có 9 xã có khối lượng kê khai, đăng ký đất đai, gồm: Dền Thành, Cốc Mỳ, Nậm Chạc, Mường Hum, Tòng Sành, Pa Cheo, Mường Vi, Dền Sáng, A Lù (phần diện tích thuộc xã Ngải Thầu cũ); đơn đăng ký đất đai đã được UBND các xã kiểm tra, xác nhận. 12 xã, thị trấn không thực hiện kê khai đăng ký đất đai, bao gồm: Trung Lèng Hồ, Nậm Pung, Sàng Ma Sáo, Bản Xèo, Phìn Ngan, Bản Vược, Y Tý, A Mú Sung, Trịnh Tường, Bản Qua, Quang Kim và thị trấn Bát Xát.

+ Đối với công tác bàn giao khối lượng hồ sơ kê khai đăng ký của các đơn vị tư vấn, đến thời điểm hiện tại đã bàn giao cho xã, huyện là 09 xã, bao gồm: Dền Thành, Cốc Mỳ, Nậm Chạc, Mường Hum, Pa Cheo, Mường Vi, A Lù, Tòng Sành (phần diện tích thuộc xã Ngải Thầu cũ), Dền Sáng.

- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

+ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2023: Đang hoàn thiện, và trình thông qua HĐND huyện thông qua tại kỳ họp phát sinh.

+ Đối với kế hoạch sử dụng đất năm 2024: Tiếp tục đôn đốc UBND các xã, thị trấn thực hiện để thực hiện các trình tự, thủ tục lập kế hoạch sử dụng đất 2024 theo quy định.

- Công tác bảo vệ Môi trường: Trong tháng đã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về môi trường, thường xuyên kiểm tra công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn, xử lý vi phạm theo thẩm quyền. Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom xử lý là 100% đạt 100% kế hoạch được giao. Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt tại khu dân cư nông thôn tập trung được thu gom, xử lý 75% đạt 98,7% kế hoạch được giao. Tỷ lệ các xã, thị trấn được thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt là 85% đạt 97,7% kế hoạch được giao. Tỷ lệ thu gom rác thải sinh hoạt tại đô thị 100% đạt 100% kế hoạch được giao.

- Công tác quản lý khoáng sản: Thường xuyên kiểm tra, rà soát việc chấp hành các quy định của pháp luật trong khai thác khoáng sản trên địa bàn huyện, việc đóng cửa mỏ hoàn nguyên môi trường đối với các khai trường đã kết thúc dự án nhằm chấn chỉnh, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm trong quản lý sử dụng khoáng sản.

- Công tác xử lý vi phạm hành chính: UBND huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn, các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường, quyết liệt trong công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền. Lũy kế từ đầu năm đến nay: UBND các xã, thị trấn đã ban hành 18 Quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt là 66.000.000 đồng; UBND huyện đã ban hành 11 Quyết định xử lý vi phạm hành chính với tổng số tiền phạt 53.500.000 đồng.

#### **4. Sản xuất công nghiệp, tài chính, tín dụng, khoa học và công nghệ**

##### **a) Sản xuất Công nghiệp – TTCN**

- Ước giá trị sản xuất Công nghiệp trong tháng 11 trên địa bàn đạt khoảng 960 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm đến nay đạt khoảng 7.560 tỷ đồng bằng 87,86% so với kế hoạch năm 2023.

Tiếp tục phối hợp với các sở ngành nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất công nghiệp tại các dự án: Nhà máy Mở rộng nâng công suất Nhà máy luyện đồng Lào Cai; chi nhánh tuyển đồng Sin Quyền; các dự án thủy điện, khai thác khoáng sản trên địa bàn... Rà soát, đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện các dự án công nghiệp trên địa bàn như: CCN Bát Xát; trạm biến áp 220kva; dự án dây điện và cáp điện công nghệ cao...

- Tiểu thủ công nghiệp: Trong tháng 11/2023, giá trị sản xuất TTCN trên địa bàn ước đạt 45 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm ước đạt 352 tỷ đồng bằng 87,95% so với kế hoạch năm 2023.

##### **b) Thương mại nội địa, thị trường**

- Tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, nâng cấp các chợ trên địa bàn: Chợ trung tâm huyện Bát Xát và dự án chợ Bản Vược; cơ sở hạ tầng thương mại xã A Lù

- Phối hợp với các lực lượng chức năng nắm bắt diễn biến quản lý thị trường, bình ổn giá, phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại. Duy trì, phát triển cơ sở lưu trú (Hình thức: nhà nghỉ, homestay). Phục vụ tốt nhu cầu khách du lịch trên địa bàn. Ước tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ trong tháng 11 năm 2023 ước đạt 260 tỷ đồng, lũy kế từ đầu năm đến nay đạt 2.042 tỷ đồng, bằng 88,8% so với kế hoạch năm 2023.

#### **c) Hoạt động xuất nhập khẩu**

Lũy kế 11 tháng đầu năm, giá trị hàng hoá XNK trên địa bàn đạt 2.555.733 USD (100% giá trị hàng xuất khẩu), mặt hàng xuất khẩu chính: Lâm sản qua chế biến. Tổng thu thuế XNK trong 11 tháng đầu năm 2023: 6,014 tỷ đồng.

#### **d) Tài chính, tín dụng**

+ Tổng thu NSNN trên địa bàn tháng 11 năm 2023 đạt 95.296,7 triệu đồng, lũy kế 1.097.216,6 triệu đồng, đạt 82,7% KH tỉnh giao, đạt 82,1 % KH huyện giao.

+ Tổng thu NS địa phương tháng 11 năm 2023 đạt 79.102,8 triệu đồng, lũy kế 1.219.311,9 triệu đồng, đạt 101,8% KH tỉnh giao, đạt 78,5% KH huyện giao.

+ Tổng chi NS địa phương tháng 11 năm 2023 đạt 88.221,4 triệu đồng, lũy kế 962.186,3 triệu đồng, đạt 80,3% KH tỉnh giao, đạt 61,9% KH huyện giao.

- Tín dụng: Hoạt động tín dụng trên địa bàn huyện đảm bảo an toàn, hiệu quả, các ngân hàng đã bám sát kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đến tháng 11/2023, tổng nguồn vốn huy động ước đạt 1.574.864 triệu đồng. Tổng cho vay 1.612.686 triệu đồng. Tổng thu nợ đạt 1.528.517 triệu đồng. Tổng dư nợ đạt 1.645.864 triệu đồng.

#### **e) Khoa học và công nghệ**

Tuyên truyền về chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học và công nghệ, các quy định về chất lượng hàng hóa và nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa đến cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh hoàn thiện các thủ tục đăng ký bảo hộ nhãn hiệu; tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở đăng ký đề tài, dự án ứng dụng khoa học công nghệ năm 2023.

## **II. Văn hóa - xã hội**

### **1. Hoạt động giáo dục**

- Tỷ lệ chuyên cần trung bình trong tháng được duy trì tương đối ổn định, đạt trung bình 97.5%. Trong đó: Mầm non đạt 96.8%; tiểu học đạt 98.5%; THCS đạt 97.2%.

- Hội đồng cử tuyển Đại học năm 2023 họp xét 05 hồ sơ cử tuyển Đại học năm 2023 (ĐH Y khoa 02, ĐHSP Tiểu học 03): Đề nghị 03 học sinh cử tuyển chuyên ngành Giáo dục Tiểu học đủ điều kiện theo quy định.

- Tiếp tục kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học; kiểm soát khảo sát chất lượng đầu năm của các đơn vị trường học. Tiếp tục hướng dẫn các đơn vị

trường học xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024; triển khai các công việc chuyên môn.

- Kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS tháng 10/2023 đạt  $1424/1632 = 87.3\%$ . Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn về phương pháp, kỹ thuật dạy học với các lớp thực hiện chương trình GDPT 2018 đặc biệt là đối với lớp 4 và lớp 8; chuyên đề dinh dưỡng, xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm;...

- Tăng cường thực hiện chế độ chính sách BHYT cho đối tượng học sinh năm học 2023-2024. Số học sinh tham gia BHYT đến thời điểm hiện tại đạt 96.8%.

## **2. Hoạt động văn hoá thông tin, thể dục thể thao**

**Công tác Tuyên Truyền:** Kết quả Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết quả Kỳ họp thứ 6 Quốc hội khóa XV; Các hoạt động đối ngoại lớn của đất nước trong thời gian vừa qua: (1) kết quả chuyến công tác tham dự Phiên thảo luận cấp cao Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 78, hoạt động song phương tại Hoa Kỳ và thăm chính thức Brazil của 2 Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính. (2) Tuyên truyền kết quả chuyến thăm chính thức Bangladesh và Bulgaria của Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ và Đoàn đại biểu cấp cao Quốc hội Việt Nam từ ngày 21-26/9/2023. (3) Tuyên truyền kết quả 2 chuyến công tác của Chủ tịch nước Võ Văn Thưởng dẫn đầu đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam tham dự Diễn đàn cấp cao hợp tác quốc tế Vành đai và Con đường lần thứ ba (từ ngày 17-20/10 tại Trung Quốc)... Tuyên truyền các văn bản mới ban hành của trung ương, của tỉnh. Tuyên truyền kết quả và những điển hình trong 03 năm thực hiện Quy định 60-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tuyên vận. Các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ, ngày kỷ niệm trong tháng, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2023; Ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11); Ngày thành lập Hội chữ thập đỏ Việt Nam (23/11), Ngày Di sản Văn hoá Việt Nam (23/11) và các ngày lễ khác...

*\* Kết quả thực hiện trong tháng 11 năm 2023:*

- Tháng 11 cất treo 543 băng zôn, khẩu hiệu, tuyên truyền giới thiệu quảng bá tại các trục đường chính tại thị trấn Bát Xát và tại các xã. Luỹ kế đến thời điểm báo cáo 2.388 băng rôn, khẩu hiệu, 547 pano nhỏ, 276 áp phích, 330 phướn dọc, 10 cụm cờ hồng kỳ, 120 cờ dây, 14.980 tờ rơi tuyên truyền.

- Tuyên truyền lưu động: Số buổi hoạt động của các đội tuyên truyền lưu động: 12 buổi. Luỹ kế đến thời điểm báo cáo 80 buổi đạt 88,9% KH.

- **Công tác Văn hóa và Gia đình:** Kế hoạch lập hồ sơ đề nghị công nhận nghệ nhân dân gian, nghệ nhân ưu tú trong bảo tồn bản sắc văn hóa dân tộc trên địa bàn huyện Bát Xát năm 2023; thành lập đoàn dự ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2023; tham mưu BCD phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và công tác gia đình phân công đi dự dự ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2023.

- **Công tác Du lịch:** Khảo sát tuyến leo núi Lão Thần từ hướng xã Dền Thàng; làm việc với Đoàn kiểm tra của Sở Du lịch về điểm du lịch trên địa bàn huyện; khảo sát đường đá cổ Pavie đề nghị công nhận di tích danh thắng cấp tỉnh năm 2023 và khảo sát thác Ong Chúa, thôn Nhìu Cù San, xã Sàng Ma Sáo; tăng

cường triển khai các giải pháp trong công tác quản lý nhà nước đối với cơ sở lưu trú du lịch trên địa bàn; phối hợp Ban truyền hình tiếng dân tộc thực hiện các phóng sự, kí sự trên địa bàn huyện Bát Xát; phối hợp ban truyền hình đối ngoại (VTV4) ghi hình phóng sự, kí sự quảng bá văn hoá, du lịch;

Tổng lượt khách du lịch trong tháng 11: đón 9.165 lượt người (53QT), lũy kế đến thời điểm báo cáo Bát Xát đón 153.875 lượt khách, đạt 85,49% KH năm. Tổng doanh thu du lịch ước đạt: 13,582 tỷ đồng, lũy kế đến thời điểm báo cáo tổng doanh thu 228,042 đạt 85,49% KH năm. Tổng phòng lưu trú địa bàn huyện: 370 buồng phòng, đạt 74% KH năm.

- **Công tác Thông tin - Truyền thông:** Trong tháng hỗ trợ 210 lượt các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, Thị trấn trong việc cài đặt chữ ký số, tạo mới tài khoản và chuyển cán bộ trên phần mềm QL VBDH; cập nhật Email, reset mật khẩu phần mềm Dịch vụ hành chính công Igate;

- **Công tác phát thanh - truyền hình:** Duy trì đều đặn có chất lượng các chương trình truyền thanh, truyền hình; xây dựng kế hoạch truyền thông, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương và đất nước để tuyên truyền; tập trung đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng các chương trình phát sóng; đảm bảo việc tiếp sóng, tiếp âm các chương trình PT - TH của Trung ương và Đài PT - TH Tỉnh.

\* *Kết quả thực hiện trong tháng 11 năm 2023:* Trong tháng đã sản xuất 22 chương trình phát thanh bằng tiếng Việt; phát sóng 165 tin, bài trên sóng Đài truyền thanh - truyền hình huyện; tổ chức tiếp âm Đài tiếng nói Việt Nam 3.390 giờ; tiếp sóng THVN 2.190 giờ; tiếp âm Đài Lào Cai 750 giờ; tuyên truyền về pháp luật 25 giờ. Tuyên truyền về pháp luật 25 giờ. Xây dựng 02 phóng sự: 01 phóng sự phục vụ thi tuyên truyền lưu động tỉnh Lào Cai lần thứ XX năm 2023 và đạt giải Ba; 01 phóng sự tại Hội nghị tổng kết công tác quân sự, quốc phòng; giáo dục quốc phòng và an ninh năm 2023; tiếp tục duy trì phát sóng 10 chuyên mục....Đăng tải 120 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử huyện. Cộng tác đăng tin trên sóng Đài truyền hình Lào Cai 70 tin, bài, cộng tác trên Báo Lào Cai 22 tin bài. Đăng Cổng thông tin điện tử huyện 120 tin, bài.

### 3. Hoạt động y tế

- Quản lý chặt chẽ các bệnh truyền nhiễm lưu hành địa phương, trong tháng mắc rải rác một số ca bệnh truyền nhiễm nhóm B như: Tay chân miệng 03 ca, thủy đậu 01 ca. Riêng bệnh đầu mắt đỏ: Ca bệnh xuất hiện đầu tiên ghi nhận từ ngày 20/9/2023, tính đến ngày 17/11/2023 toàn huyện có 13 xã, thị trấn có bệnh nhân; lũy kế 1.763 ca, đã khỏi 1.760; số bệnh nhân đang cách ly, điều trị: 03 ca.

- Công tác Dân số - Phát triển: Tổng số khẩu: 82.732 người (Nam: 41.736 người; Nữ: 40.993 người). Số trẻ sinh trong tháng 129 (lũy kế 1.240 trẻ), trong đó nữ: 75 (lũy kế: 613), tỷ số giới tính khi sinh trong tháng: 109 bé trai/100 bé gái. Số người chết trong tháng 30 (lũy kế: 348 người).

- Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP là cho 61/68 cơ sở, chiếm 89,7%. Trong tháng trên địa bàn huyện không có ngộ độc thực phẩm xảy ra.

- Xây dựng xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế, xây dựng nông thôn mới: Thành lập Đoàn chấm điểm đánh giá xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã năm 2023; thành lập Hội đồng xét công nhận đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế và Trình gửi Sở Y tế tổng hợp trình UBND tỉnh công nhận; dự kiến 16/21 xã đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã, đạt 100% KH do Sở Y tế giao.

- Chương trình nước sạch, vệ sinh môi trường: Số hộ sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh: 16.508/17.146 hộ đạt 96,2%. tổng số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh: 15.335/17.153 đạt 89,4%.

- Công tác khám chữa bệnh: Công tác khám chữa bệnh tại các cơ sở Y tế được duy trì thường xuyên. Tổng số lượt khám chữa bệnh trong tháng 18.786 lượt; lũy kế 185.587/192.581 đạt 96,3% (trong đó: điều trị nội trú 11.855 người; khám cấp thuốc về nhà điều trị ngoại trú theo BHYT: 26.651 người; còn lại khám sàng lọc, tư vấn sức khỏe để phát hiện sớm bệnh). Tính đến 11 tháng năm 2023, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn huyện đạt 95,5% (đạt 97,4% KH năm).

#### **4. Giải quyết việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội**

- Công tác chính sách người có công: Thực hiện chi trả đầy đủ chế độ chính sách cho người có công, thân nhân người có công và quân nhân (*Trợ cấp mai táng phí, trợ cấp một lần, chế độ điều dưỡng, thờ cúng liệt sĩ, trợ giúp dụng cụ chỉnh hình, chế độ ưu đãi giáo dục*). Việc quản lý hồ sơ, theo dõi báo tăng, báo giảm đối tượng hưởng trợ cấp hàng tháng được đảm bảo kịp thời. Số đối tượng đang hưởng trợ cấp hàng tháng 95 người, trong đó 04 người hưởng 02 chế độ với kinh phí là: 2.914.154.000 đồng, trong đó (*Thương binh: 25; Bệnh binh: 09; Người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 24; con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học: 11; Tuất liệt sỹ: 16; Tuất thương binh, tuất bệnh binh, tuất của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học từ trần: 09; Quân nhân 142: 01*).

- Công tác bảo trợ xã hội: Việc thực hiện chính sách BHXH được thực hiện đầy đủ, kịp thời, công tác quản lý hồ sơ, theo dõi đối tượng được đảm bảo, số đối tượng đang quản lý tới thời điểm 10/11/2023: 3.442 đối tượng<sup>5</sup>

- Công tác lao động việc làm, đào tạo nghề: Tăng cường hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm, phối hợp Trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh Lào Cai, các công ty, doanh nghiệp, các cơ quan đơn vị tổ chức tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, tuyển sinh học nghề, giải quyết việc làm; xuất khẩu lao động, hỗ trợ vay vốn, phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống cho người lao động, đến tháng 11 năm 2023 tổ chức tổ chức 35 phiên giao dịch việc làm, tư vấn cho 3.599 lao động tham gia.

- Trong năm toàn huyện đã thực hiện mở 54 lớp đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 3 tháng, với tổng số học viên 1.872 người (*Chương trình MTGQ huyện mở 38 lớp = 1.330 người, Hội nông dân tỉnh 06 lớp = 192 người; Khuyến nông tỉnh 10 lớp = 350 người*).

<sup>5</sup> Tổng số đối tượng là người từ đủ 80 tuổi: 615; đối tượng người khuyết tật: 492; trẻ mồ côi: 26; người cao tuổi cô đơn thuộc hộ nghèo: 14; người đơn thân nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo: 86; hỗ trợ kinh phí chăm sóc hộ gia đình có người KT ĐBN: 142; đối tượng là người cao tuổi từ 75-80 thuộc hộ nghèo: 185; đối tượng trẻ em dưới 3 tuổi thuộc hộ nghèo: 1882

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu đến tháng 11 năm 2023 giải quyết 1.696/1.600 lao động, bằng 106% KH huyện giao năm 2023; 1696/1375 lao động, đạt 123,3% KH tỉnh giao năm 2023, ước kết quả thực hiện các chỉ tiêu, mục tiêu đến hết năm 2023 giải quyết 1.696/1.600 lao động, đạt 106% KH huyện giao năm 2023; 1.696/1375 lao động, đạt 123,3% KH tỉnh giao năm 2023, bằng 85,77% so với mục tiêu Nghị quyết và đề án (6.433/7.500, đến năm 2025 đào tạo 7.500 lao động). Tỷ lệ lao động qua đào tạo hết năm 2023 là  $30118/46.816 = 64,33\%$  đạt 100% so với kế hoạch năm 2023, ước cả năm là 64,33% đạt 100,5% so với KH giao (kế hoạch giao năm 2023 là 64%); đạt 89,34% so với Nghị quyết (theo mục tiêu Nghị quyết đến năm 2025 là 72%); trong đó tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ  $14.261/46.816 = 30,46\%$  (theo mục tiêu Nghị quyết đến năm 2025 là 34%; kế hoạch giao năm 2023 là 29,96%) bằng 101,6% so với kế hoạch giao.

- Công tác giảm nghèo: Số hộ nghèo giảm 1.220 hộ, còn lại 5.326 hộ; tỷ lệ hộ nghèo còn lại 30,30%; tỷ lệ giảm nghèo đạt 6,81%, Đạt vượt 2,81% so với mục tiêu Nghị quyết (mục tiêu nghị quyết tỷ lệ giảm nghèo 4%/năm), và Đề án (mục tiêu Đề án 02 tỷ lệ giảm nghèo từ 3-4%/năm) và bằng 104,7% so với mục tiêu kế hoạch năm 2023 của huyện (KH năm 2023 giảm 6,5%); bằng 113,5% so với kế hoạch năm 2023 của UBND tỉnh giao (KH năm 2023 giảm 6%);

### **III. Quốc phòng, An ninh và đối ngoại**

#### **1. Quốc phòng**

Tiếp tục củng cố và giữ vững tình hình an ninh biên giới. Công tác quân sự địa phương thực hiện đảm bảo kế hoạch, chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, thông tin liên lạc trong suốt. Thực hiện tuyển chọn gọi công dân nhập ngũ theo quy định. Triển khai huấn luyện dân quân tự vệ đảm bảo đúng kế hoạch phê duyệt, chất lượng tốt, an toàn tuyệt đối. Tổ chức mở lớp tập huấn, huấn luyện, trình độ khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang. Chỉ đạo tổ chức luyện tập kế hoạch B theo kế hoạch.

Kiện toàn Hội đồng Giáo dục Quốc phòng và an ninh các cấp, bảo đảm đủ số lượng, đúng thành phần, duy trì hoạt động hiệu quả. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

#### **2. An ninh, trật tự an toàn xã hội**

- An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo; thực hiện tốt kế hoạch phòng chống tội phạm, giữ gìn ANTT trên địa bàn huyện. Chủ động công tác nắm tình hình, phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả âm mưu chiến lược của các thế lực thù địch, phản động; không để bị động, bất ngờ, phát sinh phức tạp về ANTT, không để hình thành các hoạt động khủng bố, phá hoại, gây rối ANTT.

Tăng cường tuần tra, kiểm soát nhằm đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Qua tuần tra đã phát hiện, xử lý 209 trường hợp vi phạm, phạt tiền 271.650.000 đồng, tạm giữ 103 phương tiện. Tước quyền sử dụng 26 giấy phép lái xe.

#### **3. Hoạt động đối ngoại**

Ngày 17/11/2023, UBND huyện Bát Xát đón đoàn công tác huyện Hà khẩu – Trung Quốc sang giám sát khởi công xây dựng công trình cải tạo hàng rào bảo vệ mốc 96 (2); phối với đoàn công tác nhóm chuyên gia liên hiệp Biên giới đất liền Việt Nam - Trung Quốc, thực hiện quy trình, trình tự nâng cao cột mốc 94(2) và thay thế cột mốc 96 (1).

Chuẩn bị các điều kiện tiếp nhận nguồn viện trợ do tổ chức Hagar Quốc tế tại 2 xã Trịnh Tường -Pa Cheo.

#### **IV. Cải cách hành chính, nội vụ, dân tộc, tư pháp, thanh tra**

##### **1. Cải cách hành chính**

Tổng số hồ sơ tiếp nhận từ ngày 15/10/2023 đến ngày 14/11/2023 tổng 2.507 hồ sơ. Đã giải quyết là 1.953 hồ sơ (*Trong đó, hồ sơ giải quyết trước và đúng hạn là 1.905 hồ sơ, số hồ sơ quá hạn là 48 hồ sơ*), hồ sơ chưa giải quyết 533 hồ sơ, hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết là 12 hồ sơ, hồ sơ đã hủy 9 trong đó:

Cấp huyện: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 2.39 hồ sơ, tồn kỳ trước 84 hồ sơ, trong đó, đã giải quyết 1.65 hồ sơ (*đúng hạn: 150 hồ sơ, quá hạn 15 hồ sơ*); hồ sơ chưa giải quyết 68 hồ sơ (*trong hạn 37 hồ sơ, quá hạn 31 hồ sơ*); hồ sơ trả lại 06, hồ sơ đã hủy 09

Cấp xã: Tổng số hồ sơ tiếp nhận 2.268 hồ sơ, tồn kỳ trước 422 hồ sơ, trong đó, đã giải quyết 1.788 hồ sơ (*đúng hạn: 1.755 hồ sơ, quá hạn 33 hồ sơ*); hs chưa giải quyết 465 hồ sơ (*trong hạn 443 hồ sơ, quá hạn 22 hồ sơ*) hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện giải quyết 6 hồ sơ.

##### **2. Công tác nội vụ**

- Về công tác tổ chức bộ máy chính quyền, công tác cán bộ, công chức, viên chức: Trong tháng đã thành lập và kiện toàn: 24 Ban chỉ đạo, tổ công tác, Hội đồng (lũy kế 244). Bổ nhiệm CDNN và xếp lương theo Thông tư số 08/TT-BGD&ĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hướng dẫn số 4934/HD-UBND của UBND tỉnh Lào Cai đối với 460 giáo viên thuộc sự nghiệp giáo dục và đào tạo huyện (*MN 120 giáo viên, Tiểu học 269 giáo viên, THCS 71 giáo viên*); điều động 01 viên chức thuộc sự nghiệp GD&ĐT huyện đến nhận công tác tại huyện Mường Khương; điều động 06 viên chức (*03 giáo viên; 03 kế toán*) giữa các đơn vị trường học thuộc huyện; tiếp nhận và điều động 01 viên chức sự nghiệp GD&ĐT thành phố Lào Cai đến nhận công tác tại sự nghiệp GD&ĐT huyện.

- Công tác Xây dựng chính quyền: QĐ thành lập hội đồng xếp lương, nâng ngạch, chuyển ngạch cán bộ công chức cấp xã đợt 2 năm 2023... Quyết định điều động trong huyện 18 công chức cấp xã, trong đó: 03 công chức địa chính xã (Quang Kim, Pa Cheo, Cốc Mỳ); 02 công chức VP-TK xã (A Lù, Dền Thàng); 13 công chức TC-KT xã (Phìn Ngan, Cốc Mỳ, Bản Vược, Quang Kim, Pa Cheo, Sàng Ma Sáo, thị trấn, Dền Thàng, Bản Xèo, Trung Lèng Hồ (*trong đó điều động theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ 10 công chức TC-KT xã*). Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ chính trị viên BCH quân sự xã Mường Hum, Bản Xèo và Bản Qua

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Quyết định cử 19 công chức Văn phòng - thống kê cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng QLNN theo chức danh năm 2023. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc (lớp thứ 7) cho 50 cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động KCT ở thôn năm 2023. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng công chức Địa chính cấp xã trình UBND tỉnh phê duyệt

- Về công tác chế độ, chính sách: Quyết định xếp lương đối với 03 cán bộ xã sau bầu, trong đó: 01 Bí thư Đảng uỷ xã Phìn Ngan, 01 Chủ tịch UBND xã Cốc Mỳ; 01 PBT Đảng uỷ - Chủ tịch HĐND thị trấn Bát Xát. Quyết định bổ nhiệm phụ trách kế toán đối với 09 công chức Tài chính - Kế toán xã; Quyết định nâng bậc lương thương xuyên cho 11 trường hợp, phụ cấp thâm niên quân sự đối với Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng quân sự 03 trường hợp.

### **3. Công tác dân tộc, tôn giáo**

- Công tác tôn giáo: Lập danh sách tín đồ tôn giáo là người dân tộc thiểu số tham gia Hội nghị tuyên truyền PBGDPL về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023 do tỉnh tổ chức; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan phối hợp giải quyết đề nghị của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh Lào Cai; tuyên truyền, ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái pháp luật đối với “Hội thánh của Đức Chúa Trời Mẹ”.

- Thực hiện chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, Chính sách cấp báo, tạp chí theo Quyết định 45/QĐ-TTg. Thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg đề án giảm thiểu tảo hôn và hôn cận huyết thống: Tổ chức 11 Hội nghị tuyên truyền phổ biến chính sách pháp luật, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn cận huyết thống tại các Mô hình thuộc 11 xã có nguy cơ tảo hôn cao: Cốc Mỳ, Trịnh Tường, Nậm Chạc, A Mú Sung, A Lù, Y Tý, Dền Thàng, Sàng Ma Sáo, Trung Lèng Hồ, Pa Cheo, Bản Xèo.

Trong tháng, có 01 trường hợp chung sống với nhau như vợ chồng<sup>6</sup>, lũy kế 22 trường hợp. Phụ nữ sinh con lần 1 trước 18 tuổi có 14 phụ nữ ( Y Tý 1, Trịnh Tường 2, Sàng Ma Sáo 2, Pa Cheo 2, Nậm Chạc 1, Dền Thàng 1, Bản Xèo 1, Bản Qua 1, A Lù 2, Thị trấn 1).

### **4. Công tác tư pháp**

- Công tác tuyên truyền PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật: Tuyên truyền nhắc lại các Luật nghĩa vụ quân sự; Luật chăn nuôi; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Trẻ em, Luật Hòa giải cơ sở; Ngày pháp luật nước CHXHCN Việt Nam; Tuyên truyền Phòng chống tảo hôn, hôn cận huyết thống; dữ liệu căn cước công dân; Đăng ký và quản lý hộ tịch; hướng dẫn thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các chính sách xã hội; An ninh trật tự, An toàn xã hội; trồng chè và trồng rừng; Nghi định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ cơ sở; các quy định về phong chay chưa chay, bao vệ rừng, chính sách khám chữa bệnh cho người cao tuổi và một

<sup>6</sup> Châu Thị Sung sinh năm 2010 con ông Châu A Sinh, cư trú thôn Tả Câu Liêng, xã Cốc Mỳ theo người yêu là Lý A Giồng sinh năm 2006, cư trú thôn Dền Thàng xã Dền Thàng từ tháng 4 năm 2023 về chung sống với nhau như vợ chồng tại xã Dền Thàng; Phòng Dân tộc cử 03 lượt cán bộ, chuyên viên cơ quan phối hợp với chính quyền 2 xã tuyên truyền, vận động và ký cam kết không chung sống với nhau như vợ chồng nhưng Lý A Giồng vẫn cố tình lên lút đón Châu Thị Sung về Dền Thàng Sinh sống

số nội dung khác như: Luật Xử lý vi phạm hành chính; Dự án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn huyện. Kết quả: Tổng số toàn huyện đã tổ chức tuyên truyền được 137 buổi cho 11.363 người nghe. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh xã, thị trấn được 48 giờ cho hàng trăm nghìn lượt người nghe. Tuyên truyền qua băng rôn, khẩu hiệu với 53 băng rôn, khẩu hiệu.

- **Công tác quản lý, khai thác tử sách pháp luật, trợ giúp pháp lý:** Duy trì tử sách pháp luật tại UBND các xã, thị trấn. Tổng số trợ giúp pháp lý và tư vấn pháp luật được 10 yêu cầu của các đối tượng, nội dung thuộc các lĩnh vực: Dân sự 01; Hôn nhân gia đình: 03; Đất đai: 02; chế độ chính sách: 02; nội dung khác 0.

- **Công tác Phòng chống tham nhũng:** Thực hiện nghiêm túc các quy định về văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp, công tác tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa; thực hiện tốt các quy định về công khai minh bạch tài sản, thu nhập và cải cách hành chính trong hoạt động của đơn vị. Trong tháng không phát hiện hành vi tham nhũng, vụ việc tham nhũng nào.

- **Công tác hoà giải:** Tổng số tổ hòa giải trên toàn huyện 176 tổ; số hòa giải viên 835 người, trong đó; nam 650 người, nữ 185 người. Tổng số vụ việc hoà giải tiếp nhận là 07 việc; trong đó hoà giải thành 07 việc; hoà giải không thành 0 vụ. Trong đó (Dân sự 01, hôn nhân gia đình: 0, đất đai: 03, nội dung khác 03).

- **Công tác chứng thực:** Tiếp tục hướng dẫn, đơn đốc công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn thực hiện công tác chứng thực theo quy định; Kết quả: Cấp huyện: Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 01 bản. Cấp xã: Tổng số chứng thực: 3.108 bản số phí chứng thực là 11.436.000 đồng. Trong đó: Thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính: 2.703 bản = 8.196.000 đồng; chứng thực chữ ký trong các văn bản, giấy tờ: 98 việc = 980.000 đồng; chứng thực Hợp đồng giao dịch: 125 việc = 2.260.000 đồng; chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: 182 hồ sơ.

- **Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, nuôi con nuôi:** Tiếp tục hướng dẫn, đơn đốc công chức Tư pháp - Hộ tịch các xã, thị trấn sử dụng phần mềm hộ tịch trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch.

+ **Kết quả thực hiện đăng ký, quản lý hộ tịch cấp huyện:** 26 trường hợp, trong đó: Cải chính hộ tịch: 21 trường hợp; thay đổi hộ tịch 02 trường hợp; xác định lại dân tộc: 0 trường hợp; đăng ký kết hôn: 03 cặp.

+ **Kết quả thực hiện đăng ký, quản lý hộ tịch cấp xã:** Sinh trong tháng: 117 cháu; nam 63 cháu, nữ 54 cháu. Tổng số đăng ký khai sinh: 248 trường hợp, trong đó: Đăng ký đúng hạn 142 trường hợp; đăng ký quá hạn 75 trường hợp; đăng ký cho người có hồ sơ, giấy tờ cá nhân 20 trường hợp; đăng ký lại 11 trường hợp. Cấp mã số định danh: 194 trường hợp. Tổng số đăng ký kết hôn: 92 cặp, trong đó: đăng ký lần đầu 86 cặp; đăng ký lần thứ hai 04 cặp, đăng ký lại 02 cặp. Tổng số đăng ký khai tử: 30 trường hợp; đăng ký đúng hạn 17 trường hợp; đăng ký quá hạn 13 trường hợp (02 trường hợp cấp mai táng phí). Tổng số đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch: 13 trường hợp. Trong đó: Cải chính hộ tịch: 01 trường hợp; thay đổi hộ tịch: 06 trường hợp; bổ sung hộ tịch: 06 trường hợp. Nhận cha, mẹ, con 0 trường hợp. Đăng ký nuôi con nuôi: 02 trường hợp. Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 100 trường hợp (Trong đó cấp giấy xác nhận để đăng ký kết hôn với

người Việt Nam là 67 trường hợp; đề đăng ký kết hôn với người nước ngoài là 08 trường hợp; mục đích khác: 25 trường hợp). Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 282 trường hợp (khai sinh: 250; khai tử: 21; kết hôn: 11).

- **Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản, kiểm tra, tự kiểm tra rà soát, thẩm định văn bản:** Hướng dẫn các xã, thị trấn tự kiểm tra, rà soát văn bản theo Kế hoạch: 839 văn bản; Trong đó: (Văn bản hành chính thông thường 839 văn bản; Văn bản QPPL: 0; Văn bản hành chính có chứa QPPL: 0).

### **5. Công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, PCTN**

- Công tác thanh tra: Tổng số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ báo cáo: 01 cuộc; triển khai trong kỳ 01<sup>7</sup> cuộc, kỳ trước chuyển sang 0 cuộc. Tiếp tục đơn đốc thực hiện 03 kết luận, trong đó: Số kết luận được kiểm tra trực tiếp 2 kết luận, số kết luận đơn đốc thực hiện 01 kết luận (*KL thanh tra tại xã Y Tý; KL thanh tra tại xã A Lù; KL thanh tra tại UBND thị trấn, KL thanh tra tại xã Bản Qua*)

- Công tác tiếp công dân: Trong tháng, toàn huyện tiếp 24 lượt, 25 người, 24 vụ việc trong đó: Tiếp thường xuyên: 24 lượt, 25 người; 24 vụ việc; số đoàn đông người: 0 đoàn. Tiếp định kỳ: số kỳ tiếp 10 kỳ, 0 lượt, 0 người, 0 vụ việc. Tiếp đột xuất: 0 lượt, 0 người; 0 vụ việc.

Phân loại theo nội dung (tổng số đơn, số vụ việc): Toàn huyện tiếp 24 lượt/12 đơn, cấp huyện 4 đơn, cấp xã 18 đơn (*đều thuộc phản ánh, kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết*)

- Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: Tổng số đơn: tiếp nhận trong kỳ: đơn kỳ trước chuyển sang 0 đơn, tiếp nhận trong kỳ 28 đơn; số đơn, số vụ việc đã giải quyết: 19 đơn; số đơn, số vụ việc đang giải quyết: 9 đơn.

### **V. Tiến độ thực hiện kết luận của BTV Tỉnh ủy tại buổi làm việc với BTV Huyện ủy Bát Xát**

*(Có phụ biểu kèm theo)*

### **V. Đánh giá chung**

#### **1. Kết quả đạt được**

Tháng 11/2023, tình hình kinh tế xã hội trên địa bàn huyện Bát Xát tiếp tục phát triển, thu được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực như: Sản xuất nông nghiệp đạt kết quả tốt, nhiều chỉ tiêu kế hoạch đạt và vượt so với kế hoạch, hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng, hoạt động thương mại dịch vụ sôi động, giá trị tổng mức lưu chuyển hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng mạnh so với cùng kỳ, công tác quản lý hoạt động đầu tư xây dựng tiếp tục được duy trì, công tác quy hoạch và công bố quy hoạch được đẩy nhanh tiến độ và thực hiện theo đúng quy định;

Hoạt động văn hóa, giáo dục được tăng cường, chỉ đạo tổ chức thành công ngày đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó đã tiếp đón Bộ trưởng, thứ trưởng Bộ Lao

<sup>7</sup> Thanh tra việc chấp hành thực hiện các quy định của pháp luật trong công tác quản lý đầu tư xây dựng 8 danh mục công trình thuộc nguồn vốn sự nghiệp giáo dục do 8 đơn vị trường học thực hiện tại các xã: Tòng Sành, Quang Kim, Bản Qua, Trung Lèng Hồ, Sàng Ma Sáo, A Lù, Pa Cheo.

động - Thương binh và Xã hội và thường trực tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc tại xã Phìn Ngan.

Hoạt động về du lịch tiếp tục được tăng cường; tập trung thực hiện tốt công tác quảng bá và thu hút đầu tư vào lĩnh vực du lịch. Công tác an sinh xã hội, y tế, an ninh, quốc phòng được đảm bảo.

## **2. Khó khăn, tồn tại và nguyên nhân**

- Tiến độ triển khai thực hiện và việc giải ngân các dự án còn chậm, đặc biệt là vốn sự nghiệp, chủ yếu do nhiều văn bản hướng dẫn còn chưa kịp thời, còn chung chung, nhiều nội dung chưa có cơ sở thực hiện, dẫn đến khó khăn trong thực hiện tại địa phương.

- Công tác quản lý quy hoạch, quản lý các công trình xây dựng tại các xã, thị trấn còn nhiều tồn tại, khó khăn trong đó có nguyên nhân do cán bộ quản lý cơ sở chưa tham mưu tốt, chính quyền cơ sở chưa quyết liệt xử lý nên để xảy ra sai phạm.

- Nhiều dự án công nghiệp, thương mại triển khai còn chậm tiến độ, chủ yếu liên quan đến công tác thu hồi, GPMB như: Dự án CCN Bát Xát, Trạm biến áp 220kV; dự án nhà máy sản xuất dây điện và cáp điện công nghệ cao...

- Chất lượng hệ thống giao thông trên toàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, xuống cấp nhiều, ảnh hưởng nhiều đến phát triển kinh tế - xã hội của huyện đặc biệt đối với các xã vùng cao; đồng thời cũng tác động không nhỏ đến khả năng thu hút khách đến các điểm du lịch trên địa bàn huyện. Các hạ tầng cho du lịch đặc biệt là các công trình công cộng như bãi đỗ xe, nhà vệ sinh công cộng, điểm ngắm cảnh, điểm check in,... chưa được đầu tư. Nhu cầu vốn và huy động các nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch còn khó khăn, chưa tương xứng với tiềm năng của du lịch của huyện.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THÁNG 12 NĂM 2023**

### **I. Phát triển kinh tế**

#### **1. Sản xuất nông lâm nghiệp và phát triển nông thôn**

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án hỗ trợ PTSX các chương trình MTQG kịp thời để đảm bảo tiến độ. Triển khai trồng chè kế hoạch năm 2023.

- Tập trung chăm sóc, hướng dẫn các biện pháp trồng, chăm sóc các cây trồng vụ đông, xuân khác đảm bảo kỹ thuật. Tăng cường các biện pháp chống hạn, rét cho cây trồng vật nuôi và kiểm tra rà soát các điểm khó khăn về nước tưới để xây dựng kế hoạch sản xuất cho phù hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, tổ chức phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Tổ chức, triển khai tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm kỳ II năm 2023 đảm bảo thời gian, kế hoạch; thực hiện quyết toán vắc xin, hoá chất đúng theo quy định.

- Tiếp tục hướng dẫn các địa phương triển khai các tiêu chí trong bộ tiêu chí NTM do tỉnh, Trung ương ban hành; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các tiêu chí tại các xã, đặc biệt tại 2 xã Trịnh Tường, Quang Kim.

- Rà soát, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2024 trên địa bàn huyện.

## **2. Xây dựng cơ bản, chương trình Mục tiêu Quốc gia, quy hoạch đô thị, tài nguyên và môi trường**

- Chỉ đạo UBND các xã trong công tác quản lý quy hoạch, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm trật tự xây dựng. Thẩm định hồ sơ cấp phép xây dựng các công trình xây dựng theo phân cấp. Đẩy nhanh tiến độ các đồ án quy hoạch đang triển khai trên địa bàn huyện Bát Xát.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đầu tư XDCB. Chú trọng công tác bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao chuyên môn cho đội ngũ làm công tác quản lý XDCB từ huyện đến xã, nhất là đội ngũ cán bộ quản lý cấp xã.

- Tiếp tục làm tốt công tác bán đấu giá quyền sử dụng đất thuộc các dự án đăng ký kế hoạch đấu giá trong năm 2023, nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách; thực hiện có hiệu quả các dự án khai thác quỹ đất ở các xã để tạo nguồn vốn cho đầu tư xây dựng công trình mang tính cấp thiết, đẩy mạnh công tác thu ngân sách, phấn đấu thu vượt kế hoạch được giao nhằm có nguồn thu để chi cho lĩnh vực đầu tư XDCB, thanh toán nợ công; bên cạnh đó thực hiện tiết kiệm chi ngân sách địa phương và vận động các nguồn xã hội hóa ... đầu tư cho các công trình phúc lợi của địa phương.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác cấp GCN QSD đất tăng cường làm việc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện theo Kế hoạch.

- Tiếp tục đôn đốc cơ quan thường trực HĐBTGPMB triển khai công tác giải phóng mặt bằng; đẩy nhanh tiến độ thẩm tra thẩm định hồ sơ thu hồi đất, phương án bồi thường hỗ trợ tái định cư theo tiến độ kế hoạch. Đặc biệt các dự án trọng điểm về phát triển kinh tế xã hội, các dự án tạo quỹ đất đấu giá tăng thu ngân sách trên địa bàn huyện

- Tiếp tục triển khai, thực hiện các trình tự thủ tục đề trình thông qua HĐND huyện và trình UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Bát Xát.

- Thực hiện các trình tự, thủ tục của đề án Đề án tăng cường quản lý đất đai có nguồn gốc từ nông lâm trường quốc doanh trên địa bàn huyện Bát Xát sau khi được HĐND huyện giao vốn; đồng thời, triển khai rà soát, lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024.

## **3. Sản xuất công nghiệp - TTCN, thương mại, tài chính, tín dụng**

- Tiếp tục quan tâm, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nắm bắt tình hình triển khai các dự án Công nghiệp, thương mại trên địa bàn. Phối hợp với các sở ngành tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với các dự án đang triển khai.

- Khuyến khích, hỗ trợ các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp nông thôn tham gia đầu tư phát triển theo chính sách khuyến công địa phương; chính sách xúc tiến

## **II. Văn hóa - xã hội**

### **1. Giáo dục**

- Tiếp tục đổi mới hiệu quả công tác quản lý giáo dục với phương châm chủ động, tích cực trong tham mưu, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phải đồng bộ, quyết liệt, sâu sát, linh hoạt, cụ thể; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm để thực hiện. Đề cao vai trò, trách nhiệm, tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của người đứng đầu gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục chỉ đạo các trường tham mưu, phối hợp, huy động sự vào cuộc tích cực của chính quyền, đoàn thể địa phương để thực hiện các biện pháp huy động học sinh ra lớp, tăng tỷ lệ chuyên cần; huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đảm bảo đạt kế hoạch đề ra; chống bỏ học, tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, học sinh bỏ đi làm thuê;...

- Tổng kết công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2023 (cấp xã dự kiến tổng kết xong trước 09/12/2023, cấp huyện chậm nhất 15/12/2023); hướng dẫn nghiệm thu các lớp xóa mù chữ năm 2023 dự kiến xong trước ngày 16/12/2023.

- Kiểm tra, đánh giá kết quả công tác chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng PCGD, XMC của Ban chỉ đạo công tác giáo dục và đào tạo các xã, thị trấn.

## **2. Văn hóa – Thông tin, Du lịch**

Tiếp tục triển khai tăng cường công tác quản lý, quảng bá nhà nước về lĩnh vực du lịch, lĩnh vực thông tin, truyền thông, văn hóa, gia đình. Hoàn thiện hồ sơ trình công nhận thôn bản, bản hoá năm 2023. Tiếp tục triển khai việc hỗ trợ xây dựng các đội văn nghệ thuộc dự án 6 CT MTQG. Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh công nhận di tích đường đá cổ Pavie. Tiếp tục hoàn thiện 04 hồ sơ đề nghị công nhận nghệ nhân dân gian tại các xã Quang kim, Dền Sáng, Trung Lèng Hồ, Bản Xèo. Hướng dẫn đánh giá các tiêu chí số 6, 16 (Cơ sở vật chất văn hoá, Văn hóa), tiêu chí số 8 (Thông tin và Truyền thông) NTM. Tăng cường công tác quảng bá du lịch huyện trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội. Triển khai đánh giá xếp hạng chuyển đổi số của các cơ quan cấp huyện, UBND các xã Thị trấn; chuẩn bị báo cáo, tài liệu kiểm chứng gửi tỉnh để đánh giá xếp hạng mức độ chuyển số năm 2023.

## **3. Y tế**

- Chủ động giám sát phát hiện sớm dịch bệnh, có các biện pháp xử lý kịp thời không để dịch bệnh xảy ra; triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu Y tế - Dân số.

- Tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Đề án 7 về “Bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trên địa bàn tỉnh Lào Cai trong tình hình mới giai đoạn 2020-2025” và các chương trình y tế, dân số năm 2023. Phân đầu hoàn thành và hoàn thành thành vượt mức các chỉ tiêu được giao.

- Ứng dụng hiệu quả CNTT trong hoạt động chuyên môn. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh, triển khai thực hiện tốt các chính sách về khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, duy trì thực hiện đề án 1816.

- Phối hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, lực lượng quân y trên địa bàn huyện trong triển khai các hoạt động Y tế.

#### **4. Chính sách xã hội**

- Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách lao động, tiền lương, BHXH. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật lao động, ATVSLĐ, BHXH trong các đơn vị, doanh nghiệp. - Tổng hợp và báo cáo kết quả điều tra cung cầu lao động năm 2023; tăng cường tổ chức phiên giao dịch việc làm, phối hợp với Trung tâm DVVL tỉnh đưa lao động đi làm việc theo nhu cầu của doanh nghiệp, tiếp tục tuyên truyền, kết nối, lựa chọn, cho phép các doanh nghiệp có nhu cầu vào tuyển lao động của huyện đi làm việc; hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo Lao động và quản lý lao động qua biên giới làm việc;

- Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tổ chức thăm và tặng quà cho người cao tuổi thọ 90 và 100 tuổi nhân dịp đầu xuân 2024; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng BTXH nhân dịp Tết Nguyên đán năm 2024;

#### **III. Quốc phòng - an ninh và đối ngoại**

Tiếp tục củng cố và giữ vững tình hình an ninh biên giới. Công tác quân sự, quốc phòng địa phương thực hiện đảm bảo kế hoạch, chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, thông tin liên lạc trong suốt. Chỉ đạo Hội đồng NVQS huyện tổ chức khám tuyển năm 2024 theo đúng luật, đảm bảo đạt 100% chỉ tiêu được giao. Tổ chức các lớp tập huấn cán bộ dân quân tự vệ đảm bảo đúng kế hoạch phê duyệt, chất lượng tốt, an toàn tuyệt đối, quân số 452 đồng chí. Chỉ đạo tổ chức luyện tập kế hoạch B theo kế hoạch cho Trung tâm Y tế và Phòng GD&ĐT huyện.

Kiện toàn Hội đồng Giáo dục Quốc phòng và an ninh các cấp, bảo đảm đủ số lượng, đúng thành phần, duy trì hoạt động hiệu quả. Chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Xây dựng và triển khai kế hoạch tổng kết quốc phòng, quân sự; giáo dục và an ninh năm 2023; triển khai nhiệm vụ năm 2024.

#### **IV. Cải cách hành chính, nội vụ, dân tộc, pháp luật, thanh tra**

##### **1. Công tác cải cách hành chính, nội vụ**

- Tiếp tục triển khai các văn bản tổ chức thực hiện Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2023.

- Triển khai bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, người hoạt động KCT ở thôn thuộc các xã có đông đồng bào dân tộc thiểu số;

- Đánh giá phân xếp loại chính quyền cơ sở, thành viên UBND, thường trực HĐND, đại biểu HĐND các cấp, cán bộ, công chức cấp xã năm 2023.

- Tiếp nhận hồ sơ, thực hiện quy trình giải quyết chế độ chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định 113/2018/NĐ-CP, Nghị định 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ đợt I/2024; Chuyển ngạch, nâng ngạch cho cán bộ công chức cấp xã đợt II năm 2023, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã theo đúng quy định. Thẩm định chế độ chính sách theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ.

- Thực hiện báo cáo công tác thi đua khen thưởng theo đúng kế hoạch.

## **2. Dân tộc, tôn giáo**

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc trên địa bàn huyện, như: Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng dân tộc thiểu số; Quyết định 1898/QĐ-TTg; hướng dẫn thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện cấp một số ấn phẩm báo tạp chí cho vùng DTTS và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; chính sách đối với Người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg; thực hiện Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS & MN.

- Nắm bắt tình hình vùng đồng bào DTTS; tình hình di cư tự do, phụ nữ đi khỏi địa phương... Thực hiện tốt công tác nông thôn mới được UBND huyện giao.

- Thăm hỏi, động viên kịp thời người có uy tín ốm đau, thân nhân người uy tín qua đời theo quy định; khen thưởng người có uy tín năm 2023 đề nghị các cấp khen thưởng theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra nắm tình hình và quản lý chặt chẽ hoạt động tôn giáo tại các địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung của đạo Công giáo và Tin lành trên địa bàn huyện. Hướng dẫn các xã, thị trấn thực hiện công tác Quản lý hoạt động tôn giáo Trong dịp lễ Giáng sinh năm 2023

## **3. Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật**

Tiếp tục đôn đốc các xã, thị trấn triển khai thực hiện tốt công tác quản lý đăng ký hộ tịch, công tác tự kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, công tác chứng thực, trợ giúp pháp lý, công tác hoà giải cơ sở, công tác kiểm soát thủ tục hành chính, theo dõi công tác xử lý vi phạm hành chính. Đôn đốc, thực hiện cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử; Dịch vụ công liên thông về 02 nhóm thủ tục hành chính đăng ký khai sinh – Đăng ký thường trú – Cấp thẻ bảo hiểm y tế; Đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú – cấp mai táng phí. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn làm tốt công tác kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL. Đôn đốc, thực hiện cập nhật thông tin vào cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử Hộ tịch. Hướng dẫn, đánh giá, chấm điểm, xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023

## **4. Công tác thanh tra, Giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo**

- Kết thúc các cuộc thanh tra đang triển khai; tổ chức thực hiện các cuộc thanh tra theo kế hoạch; báo cáo kết quả công tác thanh tra năm 2023 và xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2024.

- Đôn đốc thực hiện các kết luận thanh tra; báo cáo, tham mưu cho Thường trực Huyện ủy, UBND huyện giải quyết những tồn tại, những sai phạm cần khắc phục sau thanh tra.

## **C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Lĩnh vực quản lý đất đai**

(1) Xem xét giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT và các huyện Thành phố thực hiện chuẩn hoá lại dự án cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp 2007 theo đề án 102 hiện nay có sự chồng chéo.

(2) Đề nghị xem xét chủ trương sửa đổi Quy định 07/2022/QĐ-UBND ngày 10/2/2022 của UBND tỉnh Lào Cai về việc ban hành quy định hạn mức giao đất, hạn mức công nhận quyền sử dụng đất; mức đất xây dựng phần mộ, tượng đài, bia tưởng niệm trong nghĩa trang, nghĩa địa; tách thửa, hợp thửa đối với đất ở, đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Sớm ban hành Quyết định quy định mức độ khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Ban hành quy định về việc công bố và hướng dẫn trình tự cấp giấy chứng nhận đối với những thửa đất nhỏ lẻ theo Nghị định 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020.

(3) Đề nghị tỉnh ban hành Quy định, trình tự về quản lý khai thác và vận chuyển việc san gạt đất, san gạt mặt bằng trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Vì hiện nay rất nhiều hộ gia đình cá nhân có nhu cầu hạ cos nền xây dựng để phù hợp với quy hoạch, hạ tầng đã đầu tư, cải tạo đất nông nghiệp để thuận lợi cho khai thác nhưng theo quy định tại điều 15 của Nghị định 91 đang vi phạm hành vi huỷ hoại đất.

(4) Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành nghiên cứu việc chuẩn hóa hồ sơ địa chính giao đất lâm nghiệp năm 1999 tại thị trấn Bát Xát để thuận lợi cho quá trình quản lý, cấp GCN QSD đất, giải quyết tranh chấp đất đai và thực hiện các thủ tục hành chính khác trong lĩnh vực đất đai.

## **2. Đối với lĩnh vực khoáng sản**

(1) Đề nghị các sở, ngành tham mưu cho UBND tỉnh tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các mỏ khoáng sản (đá, cát, sỏi) để bổ sung vào khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản nhằm đảm bảo nguồn nguyên, vật liệu xây dựng đáp ứng cho việc xây dựng các công trình, dự án trên địa bàn huyện Bát Xát, đặc biệt là phục vụ việc xây dựng các công trình trong các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn huyện trong thời gian tới. Đặc biệt đẩy nhanh tiến độ cấp phép các dự án: Mỏ đá Cán Cấu xã A Lù; Mỏ đá Tùng Sáng A Mú Sung; Mỏ cát suối cạn xã Y Tý và việc tận thu đá thải mỏ tuyển đồng sin Quyền.

(2) Đề nghị xem xét giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì trong việc đánh giá tổng thể việc khai thác khoáng sản thuộc dự án Khai thác hầm lò vôi kềm xã Cốc Mỳ để xác định phạm vi ảnh hưởng môi trường của dự án, huyện có căn cứ trong việc sắp xếp dân cư, các trụ sở hành chính xã và các đơn vị trường học, nhà văn hoá trên địa bàn xã Cốc Mỳ.

## **3. Lĩnh vực nông, lâm nghiệp**

(1) Đối với thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP): Đề nghị tỉnh có chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại cho các sản phẩm được chứng nhận OCOP, hỗ trợ bao bì, nhãn mác sản phẩm, chi phí quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm và chi phí tham gia các hội chợ trên cả nước lồng ghép với nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG để khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất tích cực và mặn mà hơn trong việc thực hiện chương trình.

(2) Huyện Bát Xát là huyện có địa hình chia cắt lớn, việc tích tụ đất đai sản xuất hàng hoá quy mô lớn còn nhiều khó khăn, trong đó huyện có nhiều sản phẩm đặc thù như rau trái vụ, cây ăn quả ôn đới, dược liệu...xu thế của thị trường hiện nay và trong tương lai là tiêu dùng các sản phẩm có chứng nhận nguồn gốc xuất xứ, sản phẩm đạt các tiêu chuẩn như Vietgap, Hữu cơ, đảm bảo an toàn thực phẩm: Đề nghị tỉnh có chính sách đẩy mạnh hỗ trợ các chi phí kiểm định đất đai, chi phí đào tạo, tập huấn sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, nâng mức hỗ trợ các sản phẩm chứng nhận tiêu chuẩn Vietgap, hữu cơ và lồng ghép vào nguồn vốn thực hiện các chương trình MTQG để thực hiện.

#### **4. Lĩnh vực văn hóa**

(1) Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế chính sách bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ đầu tư sửa chữa, nâng cấp những nhà văn hóa chưa đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới hoặc đã xuống cấp và các nhà văn hoá thôn, tổ dân phố trên địa bàn huyện trong giai đoạn 2021 – 2025.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện Bát Xát về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ tháng 12 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Quang Bình**